

Số: 685 /KH - SYT

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH
Hoạt động tại Trung tâm hành chính công của Sở Y tế

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 18/10/2015 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020; Kết luận số 05-KL/TU ngày 29/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị; Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 29/02/2012 của UBND tỉnh ban hành Chương trình CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2020; Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020); Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện CCHC giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế, Sở Y tế ban hành Kế hoạch hoạt động tại Trung tâm hành chính công Tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả tại trung tâm Hành chính công.

- Tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng giữa bộ phận tiếp nhận, trả kết quả và các phòng chức năng của Sở, đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định về thời gian, thành phần.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết TTHC của Sở Y tế; tăng cường tính liên thông trong giải quyết các TTHC, đảm bảo các thủ tục được giải quyết nhanh, công khai, minh bạch, không có khâu trung gian; rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định, giảm chi phí thực hiện TTHC.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, trách nhiệm tận tâm phục vụ Nhân dân và có tính chuyên nghiệp cao; xác định nhiệm vụ cụ thể đối với các công chức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị khi giải quyết TTHC.

2. Yêu cầu:

a) Đối với cán bộ tiếp nhận và trả kết quả:

- Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính được quy định tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công của tỉnh (*danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại trung tâm hành chính công kèm theo*).

- Bàn giao hồ sơ mới tiếp nhận về các phòng chuyên môn vào cuối ngày theo quy định của Trung tâm hành chính công.

- Báo cáo số liệu tiếp nhận và trả kết quả hàng tháng, hàng quý, năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

b) Đối với các phòng chuyên môn:

- Phối hợp với Trung tâm hành chính công trong việc nhận hồ sơ mới và bàn giao trả kết quả cho cá nhân tổ chức.

- Thực hiện giải quyết hồ sơ đúng quy định về thời gian và thành phần.

II. NỘI DUNG

1. Bố trí nhân lực đến làm việc tại Trung tâm:

Sở Y tế bố trí 01 cán bộ có trình độ đại học chuyên trách tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công Tỉnh.

2. Danh mục các TTHC tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm và công tác chuẩn bị:

Sở đang tiếp tục hoàn thiện dự thảo công bố lại các thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại trung tâm hành chính công, dự kiến hoàn thành trước 30/4/2017.

Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm (*phụ lục kèm theo*).

3. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị:

Hạ tầng Công nghệ thông tin tại Văn phòng Sở Y tế đã đáp ứng được yêu cầu đồng bộ với Trung tâm trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Y tế chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với phòng chức năng Sở và các đơn vị trực thuộc ngành tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

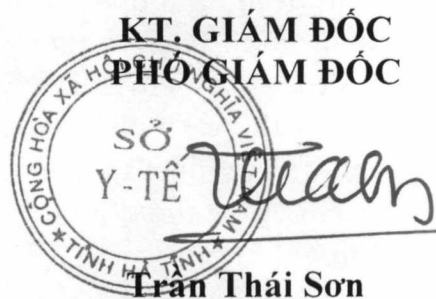
2. Các đơn vị trực thuộc có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện kế hoạch trên cơ sở điều kiện thực tế tại đơn vị, phối hợp với Trung tâm hành chính công ;

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, đề xuất giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Phòng Kiểm soát TTHC Sở Tư Pháp;
- Website Ngành;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Phòng chức năng Sở;
- Chi cục ATVSTP;
- Lưu: VT, Một cửa.

Gửi bản giấy và bản điện tử. *Uur*



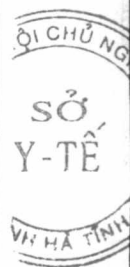
Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm

TTHC NGÀNH Y TẾ			
I	TTHC CẤP TỈNH: 122 TTHC		
1. Lĩnh vực Khám, chữa bệnh			
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 9/6/2016	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam (áp dụng đối với trường hợp người hành nghề bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị thu hồi vì cấp không đúng thẩm quyền hoặc chứng chỉ có nội dung trái pháp luật)	Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 30/6/2015	nt
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam (áp dụng đối với trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề vì người hành nghề không hành nghề trong thời hạn 2 năm liên tục; hoặc có sai sót chuyên môn kỹ thuật gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng người bệnh; hoặc không cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong thời gian 2 năm liên tiếp; hoặc không đủ sức khỏe để hành nghề; hoặc người hành nghề thuộc một trong các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 18 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh)	nt	nt
4	Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa	nt	nt
5	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa	nt	nt
6	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa	nt	nt
7	Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa	nt	nt
8	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa	nt	nt
9	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa	nt	nt
10	Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng chẩn trị y học cổ truyền	nt	nt
11	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với phòng chẩn trị y học cổ truyền	nt	nt
12	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với phòng chẩn trị y học cổ truyền	nt	nt
13	Cấp Giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh	nt	nt
14	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh	nt	nt
15	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh	nt	nt
16	Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh	nt	nt
17	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh	nt	nt
18	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh	nt	nt
19	Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm	nt	nt
20	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm	nt	nt
21	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm	nt	nt
22	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	nt	nt
23	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	nt	nt
24	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	nt	nt
25	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	nt	nt
26	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	nt	nt
27	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	nt	nt
28	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	nt	nt
29	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	nt	nt



30	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	nt	nt
31	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	nt	nt
32	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	nt	nt
33	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	nt	nt
34	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	nt	nt
35	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	nt	nt
36	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	nt	nt
37	Cấp Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền	nt	nt
38	Công bố thực hiện việc khám sức khỏe	nt	nt
39	Cho phép đoàn trong nước, nước ngoài khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.	Quyết định số 3768/QĐ-UBND ngày 29/9/2015	nt
40	Cho phép đối với cá nhân trong nước, nước ngoài thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.	nt	nt
41	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng	nt	nt
42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng đối với giấy chứng nhận còn hạn trên 60 ngày, giấy chứng nhận còn hạn trên 60 ngày nhưng bị mất, hư hỏng.	nt	nt
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng khi thay đổi địa điểm, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự của cơ sở y tế đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng	nt	nt
44	Cấp Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I	nt	nt
45	Cấp Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II	nt	nt
46	Cấp lại Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học đối với trường hợp giấy chứng nhận an toàn sinh học hết hạn.	nt	nt
47	Cấp lại Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học đối với trường hợp giấy chứng nhận an toàn sinh học bị hỏng, bị mất	nt	nt
48	Cấp lại Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy chứng nhận an toàn sinh học do thay đổi tên của cơ sở.	nt	nt
49	Cấp Giấy chứng nhận là lương y	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 9/6/2016	nt
50	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y	nt	nt
51	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã	nt	nt
52	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	nt	nt
53	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	nt	nt
54	Thành lập và cho phép thành lập ngân hàng mô trực thuộc Sở Y tế, và thuộc bệnh viện trực thuộc Sở Y tế, ngân hàng mô tư nhân, ngân hàng mô thuộc bệnh viện tư nhân, trường đại học y, được tư thực trên địa bàn quản lý	nt	nt
55	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	nt	nt
56	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	nt	nt
57	Đăng ký hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hoạt động khi có thay đổi về nhân sự thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	nt	nt
58	Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám tư vấn và điều trị dự phòng	nt	nt
59	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với phòng khám tư vấn và điều trị dự phòng	nt	nt
60	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với phòng khám tư vấn và điều trị dự phòng	nt	nt
61	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề y do điều chỉnh phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	nt	nt
2. Lĩnh vực Dược – Mỹ phẩm			
62	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược đối với người Việt Nam	Quyết định số	nt

		2519/QĐ-UBND ngày 30/6/2015	
63	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược tại Việt Nam cho cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	nt	nt
64	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược: do bị mất, hỏng, rách nát; hết hiệu lực (đối với các Chứng chỉ đã cấp có thời hạn 5 năm); thay đổi thông tin của cá nhân đăng ký hành nghề dược trên Chứng chỉ hành nghề dược	nt	nt
65	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	nt	nt
66	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với các Giấy chứng nhận có thời hạn (quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 89/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2012)	nt	nt
67	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	nt	nt
68	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	nt	nt
69	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược (cho trường hợp cá nhân đơn phương đề nghị)	nt	nt
70	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược (cho cơ sở kinh doanh đề nghị làm thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề dược)	nt	nt
71	Hồ sơ đăng ký kiểm tra lại điều kiện bán lẻ thuốc theo nguyên tắc "thực hành tốt nhà thuốc" (GPP)	nt	nt
72	Hồ sơ đăng ký tái kiểm tra Thực hành tốt phân phối thuốc" (GDP)	nt	nt
73	TTHC liên thông: Cấp giấy chứng nhận "Thực hành tốt nhà thuốc" và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Quyết định số 3768/QĐ-UBND ngày 29/9/2015	nt
74	TTHC liên thông: Cấp giấy chứng nhận "Thực hành tốt phân phối thuốc" và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	nt	nt
75	Cấp giấy tiếp nhận Hội thảo giới thiệu thuốc cho cán bộ y tế	nt	nt
76	Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	nt	nt
77	Hồ sơ đăng ký kiểm tra điều kiện bán lẻ thuốc theo nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt nhà thuốc" (GPP)	nt	nt
78	Hồ sơ đăng ký kiểm tra lần đầu nguyên tắc "Thực hành tốt phân phối thuốc" (GDP)	nt	nt
79	Hồ sơ đăng ký kiểm tra nguyên tắc "Thực hành tốt phân phối thuốc" (GDP), trường hợp thay đổi/bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản	nt	nt
80	Cấp Thẻ cho người giới thiệu thuốc	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 9/6/2016	nt
81	Thẩm định điều kiện sản xuất thuốc từ dược liệu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	nt	nt
82	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở sản xuất thuốc từ dược liệu đối với trường hợp bổ sung phạm vi kinh doanh thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	nt	nt
83	Cấp Giấy chứng nhận "Thực hành tốt bảo quản thuốc" (GSP) (trừ những cơ sở làm dịch vụ bảo quản thuốc thuộc thẩm quyền của Cục Quản lý dược)	nt	nt
84	Cấp lại Giấy chứng nhận "Thực hành tốt bảo quản thuốc" (GSP) (trừ những cơ sở làm dịch vụ bảo quản thuốc thuộc thẩm quyền của Cục Quản lý dược)	nt	nt
85	Duyệt dự trữ thuốc thành phẩm gây nghiện, hướng tâm thần, thuốc thành phẩm tiền chất cho công ty bán buôn, cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong và ngoài ngành (trừ các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Giao thông vận tải), cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo chuyên ngành Y - dược	nt	nt
86	Kê khai lại giá thuốc sản xuất tại Việt Nam đối với cơ sở có trụ sở sản xuất thuốc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố	nt	nt
87	Đăng ký lần đầu, đăng ký lại và đăng ký gia hạn các thuốc dùng ngoài sản xuất trong nước quy định tại Phụ lục V - Thông tư số 44/2014/TT-BYT	nt	nt
88	Cấp phép nhập khẩu thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo đối với cơ sở tiếp nhận viện trợ	nt	nt



	thuộc tỉnh và thuốc nhận viện trợ là các thuốc Generic		
89	Cho phép tổ chức, cá nhân xuất khẩu nhập khẩu thuốc theo đường phi mậu dịch đối với thuốc thành phẩm không chứa hoạt chất gây nghiện	nt	nt
90	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	nt	nt
91	Cấp Giấy chứng nhận bổ sung phạm vi kinh doanh cho cơ sở bán buôn dược liệu	nt	nt
92	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu (trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc có thời hạn)	nt	nt
93	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu	nt	nt
94	Thẩm định cấp Giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc”(GSP) đối với dược liệu thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	nt	nt
95	Tái thẩm định cấp Giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc”(GSP) đối với dược liệu thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	nt	nt
96	Đăng ký kiểm tra lần đầu nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) đối với dược liệu	nt	nt
97	Đăng ký tái Kiểm tra “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) đối với dược liệu	nt	nt
98	Đăng ký kiểm tra nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), trường hợp thay đổi, bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản đối với dược liệu	nt	nt
99	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	nt	nt
100	Cấp Giấy chứng nhận bổ sung phạm vi kinh doanh cho cơ sở bán lẻ dược liệu	nt	nt
101	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu	nt	nt
102	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu (do rách nát, mất)	nt	nt
103	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	nt	nt
104	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	nt	nt
105	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	nt	nt
106	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	nt	nt
3. Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm			
107	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế	Quyết định số 3768/QĐ-UBND ngày 29/9/2015	nt
108	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế	nt	nt
109	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế	nt	nt
110	Cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) trong lĩnh vực y tế	nt	nt
111	Cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất) hoặc Cấp giấy xác nhận bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật sản xuất trong nước (trừ thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng) trong lĩnh vực y tế	nt	nt
112	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy Xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế	nt	nt
113	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc quản lý của ngành y tế như sau: nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên; phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thuộc lĩnh vực y tế	nt	nt
4. Lĩnh vực Y tế dự phòng			
114	Cấp Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 9/6/2016	nt
115	Cấp Giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	nt	nt

116	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	nt	nt
117	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	nt	nt
118	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi cơ sở thay đổi địa điểm hoạt động hoặc bị thu hồi giấy phép hoạt động	nt	nt
119	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế bị mất giấy phép hoạt động hoặc có giấy phép hoạt động bị hư hỏng	nt	nt
120	Cho phép hoạt động lại sau khi bị đình chỉ hoạt động đối với cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	nt	nt
121	Công bố phòng xét nghiệm đủ điều kiện thực hiện xét nghiệm sàng lọc HIV thuộc thẩm quyền của Sở Y tế cấp	nt	nt
122	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	nt	nt
II	TTHC CẤP HUYỆN: 03 TTHC		
1	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế	Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 29/9/2015	nt
2	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế	nt	nt
3	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế	nt	nt
III	TTHC CẤP XÃ: 0 TTHC		